**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

= = = 🙠🞜🙢 = = =

**HỢP ĐỒNG THẨM ĐỊNH GIÁ TÀI SẢN**

***Số ${code}/TĐG/SBA***

* *Căn cứ Bộ Luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015 của Quốc hội Nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam;*
* *Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/06/2005 của Quốc hội Nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam;*
* *Căn cứ Luật giá số 11/2012/QH13 ngày 20/6/2012 của Quốc hội Nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam;*
* *Căn cứ Nghị định số 89/2013/NĐ-CP ngày 06/8/2013 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật giá về thẩm định giá;*
* *Căn cứ chức năng, thẩm quyền và nhu cầu của các bên tham gia Hợp đồng.*

*Hôm nay, {ngày hợp đồng} các bên gồm:*

**BÊN A: ${business\_name}**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Địa chỉ | : | ${address} |
| Mã số thuế | : | ${taxNumber} |
| Người đại diện | : | **${representative}** |
| Chức vụ | : | **${position}** |

(*Dưới đây gọi tắt là «****Bên A»***)

**BÊN B: CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN QUY HOẠCH VÀ THẨM ĐỊNH GIÁ SBA**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Địa chỉ trụ sở | : | Tầng 3, Tòa nhà Golden Palm, số 21, Đường Lê Văn Lương, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội. |
| Điện thoại | : | 024 22102620 |
| Mã số thuế | : | 0107455338 |
| Tài khoản | : | ${stk} |
| Tại | : | ${ten\_stk} |
| Người đại diện | : | **${dai\_dien}** |
| Chức vụ  **${uy\_quyen}** | : | **${chuc\_vu}** |

(*Dưới đây gọi tắt là* ***«Bên B»***)

Sau khi trao đổi, thoả thuận, Hai Bên đồng ý ký kết Hợp đồng dịch vụ thẩm định giá tài sản (sau đây gọi tắt là **«Hợp đồng»** với các điều khoản dưới đây:

1. **NỘI DUNG HỢP ĐỒNG**

* Bên A đồng ý thuê, Bên B đồng ý nhận cung cấp dịch vụ thẩm định giá: ${property }.
* Sản phẩm dịch vụ Bên B cung cấp cho Bên A theo Hợp đồng này bao gồm:

+ Chứng thư Thẩm định giá đối với tài sản được yêu cầu thẩm định giá trị: 02 bản gốc.

+ Trong trường hợp Bên A yêu cầu Bên B cung cấp thêm hoặc sao y bản gốc Chứng thư Thẩm định giá thì Bên A sẽ phải nộp một khoản lệ phí theo quy định của Bên B, phù hợp với pháp luật hiện hành.

1. **MỤC ĐÍCH THẨM ĐỊNH GIÁ TÀI SẢN**

${purpose }.

1. **THỜI ĐIỂM THẨM ĐỊNH GIÁ:** ${appraisal\_date}.
2. **THỜI HẠN THỰC HIỆN** 
   1. Thời hạn thực hiện công việc thẩm định giá trị tài sản nêu tại Điều 1 của Hợp đồng tối đa không quá 05 (năm) ngày làm việc, kể từ thời điểm thoả mãn các điều kiện sau:

* Các Bên đã ký Hợp đồng;
* Bên A đã cung cấp cho Bên B đầy đủ hồ sơ, tài liệu cần thiết liên quan đến tài sản được yêu cầu thẩm định giá trị và/hoặc Bên A đã hướng dẫn Bên B thẩm định hiện trạng toàn bộ tài sản.
  1. “Ngày làm việc” đề cập trong Hợp đồng này được hiểu và giải thích theo pháp luật về lao động, không bao gồm Thứ Bảy, Chủ Nhật và các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định.

1. **GIÁ DỊCH VỤ, THỜI HẠN VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN**
   1. Giá dịch vụ thẩm định giá:

* Tổng giá dịch vụ thẩm định giá của Hợp đồng là**: ${total\_fee} VND.**

***Bằng chữ: ${total\_fee\_words}***

- Giá phí dịch vụ trên là giá trọn gói đã bao gồm VAT và và chi phí khảo sát hiện trạng tài sản thẩm định giá.

* 1. Thời hạn thanh toán:

- Đợt 1: Bên A thanh toán cho bên B: ${advance\_fee} đồng (Bằng chữ: ${advance\_fee\_words}) sau khi 2 bên ký kết hợp đồng và trước khi bên A tiến hành khảo sát.

- Đợt 2: Bên A thanh toán phần còn lại: ${payment\_left} đồng (Bằng chữ: ${payment\_left\_words}) cho Bên B sau khi nhận 02 bản gốc Chứng thư thẩm định giá kèm Báo cáo kết quả thẩm định giá và Hoá đơn tài chính theo quy định của pháp luật.

* 1. Hình thức thanh toán: Thanh toán bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản.
  2. Trong trường hợp quá hạn 30 ngày kể từ ngày xuất hóa đơn tài chính của bên B mà bên A chưa thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho bên B, thì Chứng thư và Báo cáo thẩm định giá sẽ tự động vô hiệu hóa do bên A đã vi phạm điều khoản thanh toán tại Khoản 5.2 điều 5 của Hợp đồng này.

1. **QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN A**
   1. Cung cấp cho Bên B đầy đủ các hồ sơ, tài liệu, thông tin về tài sản được yêu cầu thẩm định giá và phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính xác thực của các hồ sơ, tài liệu, thông tin cung cấp.
   2. Phối hợp và tạo điều kiện thuận lợi để Bên B tiến hành thẩm định hiện trạng, thu thập thông tin đối với tài sản được yêu cầu thẩm định.
   3. Cử cán bộ hoặc bộ phận chuyên môn phù hợp làm đầu mối trao đổi, cung cấp hồ sơ, tài liệu, thông tin, tiếp nhận sản phẩm dịch vụ và phối hợp với Bên B trong quá trình Bên B thực hiện dịch vụ.
   4. Thanh toán đầy đủ, đúng hạn giá dịch vụ theo quy định tại Điều 5 của Hợp đồng và các loại phí phát sinh theo thoả thuận trong Hợp đồng và quy định của Bên B.
   5. Được Bên B cung cấp đầy đủ và kịp thời các sản phẩm dịch vụ quy định tại Điều 1 của Hợp đồng.
   6. Yêu cầu Bên B tiến hành việc định giá lại nếu có cơ sở cho thấy việc thẩm định giá của Bên B không khách quan, vi phạm các quy định của pháp luật về thủ tục và phương thức định giá tài sản.
   7. Có trách nhiệm sử dụng kết quả thẩm định giá đúng mục đích đã được ghi trong Điều 2 của hợp đồng này trên cơ sở văn bản trả lời hoặc Chứng thư thẩm định giá của Bên B. Nếu sử dụng kết quả thẩm định giá không đúng với quy định, Bên A phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật.
   8. Trường hợp Bên A không thực hiện hợp đồng hoặc từ chối nhận Chứng thư và Báo cáo kết quả thẩm định giá khi đã có thông báo của Bên B mà không có lý do chính đáng, Bên A sẽ phải mất các khoản chi phí đã thanh toán trước đó và các khoản chi phí do lỗi mình gây ra.
2. **QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN B**
   1. Hướng dẫn cho Bên A hoàn thiện các nội dung hồ sơ có liên quan đến đặc điểm pháp lý, đặc điểm kỹ thuật của tài sản yêu cầu thẩm định giá.
   2. Được nhận các hồ sơ, tài liệu, thông tin và/hoặc các bằng chứng pháp lý phù hợp và đáp ứng yêu cầu của pháp luật liên quan đến pháp nhân, tài sản được yêu cầu thẩm định giá, được yêu cầu Bên A cung cấp bổ sung các tài liệu, thông tin, bằng chứng pháp lý trong suốt thời hạn thực hiện dịch vụ.
   3. Có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng thẩm định giá theo đúng quy định của pháp luật do Bên A không cung cấp đầy đủ hồ sơ kỹ thuật, hồ sơ pháp lý của tài sản đề nghị thẩm định giá. Không chịu trách nhiệm về kết quả thẩm định giá theo đúng quy định của pháp luật nếu trong quá trình thực hiện phát hiện Bên A gian dối, giả mạo, tạo lập căn cứ, hồ sơ của tài sản cung cấp phục vụ thẩm định giá không đúng thực tế, thay đổi nội dung hồ sơ, chất lượng, số lượng tài sản, hướng dẫn không đúng hiện trạng tài sản đề nghị thẩm định giá.
   4. Cử các thẩm định viên, cán bộ kỹ thuật đủ năng lực và kinh nghiệm thực hiện các công việc dịch vụ theo thoả thuận tại Điều 1 của Hợp đồng.
   5. Thông báo tiến độ và kết quả thực hiện Hợp đồng cho Bên A, bàn giao cho Bên A đầy đủ và đúng hạn các sản phẩm dịch vụ theo thoả thuận trong Hợp đồng.
   6. Bên B có trách nhiệm nêu các lập luận, phân tích, chứng cứ bằng văn bản để chứng minh về kết quả thẩm định giá của mình cho Bên A hoặc các cơ quan có thẩm quyền thanh tra hoặc giải quyết khiếu nại về giá trong thời gian chứng thư còn giá trị.
   7. Được Bên A thanh toán đầy đủ và đúng thời hạn giá dịch vụ như quy định tại Điều 5 của Hợp đồng.
   8. Hủy kết quả thẩm định giá nếu bên A chậm thanh toán giá dịch vụ quá 1 (một) tháng kể từ ngày phát hành chứng thư mà không có lý do chính đáng được Bên B chấp thuận.
   9. Trường hợp Bên A không nhận Chứng thư và Báo cáo thẩm định giá trong thời gian 10 (mười) ngày khi đã có thông báo của Bên B, Bên B có quyền hủy hồ sơ thẩm định giá.
3. **ĐIỀU KHOẢN BẢO MẬT**
   1. Bên B có trách nhiệm bảo vệ, không được sử dụng các thông tin, tài liệu được Bên A cung cấp/xuất trình ngoài mục đích để cung cấp dịch vụ cho Bên A.
   2. Bên B có trách nhiệm bảo mật tất cả các thông tin về Bên A mà Bên B có được trong quá trình thực hiện Hợp đồng này trừ trường hợp được sự đồng ý bằng văn bản của Bên A hoặc có sự chỉ đạo bằng văn bản của các tổ chức, cơ quan đại diện nhà nước có thẩm quyền theo quy định pháp luật.
   3. Bên B không được sử dụng bất kỳ thông tin nào để xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của Bên A và ngược lại.
4. **XỬ LÝ VI PHẠM HỢP ĐỒNG**
   1. Các bên vi phạm Hợp đồng (không hoàn thành các nghĩa vụ theo quy định tại Hợp đồng này mà không thuộc trường hợp được miễn trừ trách nhiệm) sẽ bị phạt vi phạm tối đa đến 8% giá trị hợp đồng.
   2. Trong trường hợp Bên A chậm thanh toán cho Bên B phí dịch như thỏa thuận trong Hợp đồng này, thì phải trả Bên A tiền lãi tương ứng với lãi suất tín dụng quá hạn do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm chậm thanh toán.

**ĐIỀU 10.ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

* 1. Hai bên cam kết thực hiện đầy đủ và chính xác các điều khoản đã được ghi trong hợp đồng này. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc sẽ thông báo kịp thời cho nhau để cùng bàn biện pháp giải quyết. Trường hợp hai bên không tự mình giải quyết được thì tranh chấp sẽ được Các Bên đưa ra giải quyết tại Tòa án có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.
  2. Mọi sửa đổi, bổ sung các nội dung của Hợp đồng này phải được Các Bên thỏa thuận và xác lập bằng văn bản. Văn bản về việc sửa đổi, bổ sung Hợp đồng là một phần không tách rời của Hợp đồng.
  3. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày đại diện hợp pháp của Các Bên cùng ký.
  4. Hợp đồng này được lập thành 04 (bốn) bản, có giá trị pháp lý như nhau, bên A giữ 02 (hai) bản, bên B giữ 02 (hai) bản để thực hiện.

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐẠI DIỆN BÊN A** | **ĐẠI DIỆN BÊN B** |